

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 24/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Tân**

Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Ông **Đoàn Văn Tri**

Ông **Nguyễn Công Thành** – cán bộ Tỉnh
đoàn Quảng Nam;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Trung Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà
Lê Thị Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét
xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 2 năm
2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng
3 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Văn D, sinh ngày 09/9/1999 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký
hộ khẩu thường trú: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không;
Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch:
Việt Nam; Con bà Võ Thị Thùy V, sinh năm 1983; Bị cáo hiện chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.
Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu **Võ Ngọc D1**, sinh ngày 10/7/2017 tại huyện Đ, tỉnh Quảng
Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng
Nam. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại Võ Ngọc D1:

+ Ông **Võ Văn V1**, sinh năm 1996 và bà **Nguyễn Thị Ánh T**, sinh năm 1998;
Cùng trú tại: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Cả hai vắng mặt.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn V1:* Bà **Phạm Thị Mỹ H**,
sinh năm 1977; Trú tại: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Hồng T1** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; Địa chỉ: G P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Phạm T2** – Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; Địa chỉ: khối phố M, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Bà **Võ Thị Thùy V**, sinh năm 1983; Trú tại: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn D (*sinh năm 1999; trú tại P, Đ, Đ, Quảng Nam*) và cháu Võ Ngọc D1 (*sinh ngày 10/7/2017; trú tại P, Đ, Đ, Quảng Nam*) nhà ở đối diện nhau, có quan hệ chú - cháu họ trong gia đình tộc V2. Khoảng 17 giờ, ngày 31/5/2024, Võ Văn D rủ cháu Võ Ngọc D1 đi xem đá bóng tại bãi đất trống thuộc thôn P, xã Đ, huyện Đ. Sau khi xem xong, các thanh niên đá bóng đã ra về, D nảy sinh ý định xâm hại tình dục với cháu D1. D rủ cháu D1 và khu vực đất trồng cây keo lá tràm, cách chỗ đứng xem đá bóng khoảng 40m. Tại đây, D nói cháu D1 đứng dựa lưng vào cây keo lá tràm. D dùng tay cởi quần (quần lót màu đỏ, chấm bi màu trắng) của cháu D1 xuống ngang đầu gối, tự cởi quần (quần đùi thun, màu đen) của mình xuống ngang đầu gối. Sau đó, D dùng hai tay sờ vào hai mông của cháu D1, sờ vào bên ngoài âm hộ của cháu D1 rồi dùng hai tay, sờ vào dương vật của mình để làm cho dương vật cương cứng. Khi dương vật cương cứng, D bồng cháu D1 lên ngang thân người, tay phải bồng cháu D1, tay trái cầm dương vật đưa vào âm đạo của cháu D1. D đẩy dương vật ra, vào âm đạo của cháu D1 nhiều cái nhưng vì âm đạo của cháu D1 nhỏ nên dương vật chỉ đưa vào trong âm đạo khoảng 01cm. Khi nhập, đẩy khoảng một phút thì D tự ý không thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu D1 và thả cháu D1 xuống rồi mỗi người tự mặc quần, cùng nhau ra về.

- Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 346/KLXHTD-TTPY, ngày 05/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q, kết luận Võ Ngọc D1: Màng trinh còn nguyên vẹn, không tìm thấy xác tinh trùng trên mẫu nghiệm.

- Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 1564/KLGĐ, ngày 05/9/2024 của Trung tâm P, kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 31/5/2024, Võ Văn D bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Kết luận giám định số 2613/KL-KTHS, ngày 20/12/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: trên các mẫu vật cần giám định (gồm 01 váy và 01 quần lót của D1; 01 quần đùi và 01 áo thun của D) không phát hiện thấy xác tinh trùng.

- Ngày 27/6/2024, bà Võ Thị Thùy V (mẹ của bị cáo) giao nộp 01 bản photo công chứng giấy xác nhận khuyết tật, số hiệu 20524125 ngày 06/8/2022 do UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cấp cho: Võ Văn D, sinh ngày 09/9/1999, HKTT: Đại Hiệp, Đ, Quảng Nam, dạng khuyết tật: vận động, mức độ khuyết tật: nặng. (BL 115)

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 váy (dạng váy áo) bằng vải màu trắng, phần ngực có gắn 03 bông hoa bằng vải, chiều dài 66cm; 01 quần lót màu đỏ, hoạt tiết chấm bi màu trắng, cạp quần rộng 23cm, dài 14cm (02 đồ vật trên thu giữ của Võ Ngọc D1, đã được niêm phong theo quy định).

- 01 quần đùi màu đen, dài 49,5cm, cạp quần rộng 28cm, trên quần có dòng chữ “LI-NING”; 01 áo thun ngắn tay màu đen, trên cánh tay áo có dòng chữ “AIR MAX”, vai áo rộng 45cm, dài 66,5cm (02 đồ vật trên thu giữ của Võ Văn D, đã được niêm phong theo quy định).

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSQN-P2 ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo, về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam thực hành quyền công tố Nhà nước luận tội, giữ nguyên Cáo trạng về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng đã truy tố đối với bị cáo Võ Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn D phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 142; các điểm s, q, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Võ Văn D từ 12 năm đến 13 năm tù.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

3. *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 01 váy (dạng váy áo) bằng vải màu trắng, phần ngực có gắn 03 bông hoa bằng vải, chiều dài 66cm; 01 quần lót màu đỏ, hoạt tiết chấm bi màu trắng, cạp quần rộng 23cm, dài 14cm.

- 01 quần đùi màu đen, dài 49,5cm, cạp quần rộng 28cm, trên quần có dòng chữ “LI-NING”; 01 áo thun ngắn tay màu đen, trên cánh tay áo có dòng chữ “AIR MAX”, vai áo rộng 45cm, dài 66,5cm.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn D với luận cứ:

Thông nhất luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điểm, khoản áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, bản thân bị cáo sinh ra đã không biết được cha của mình, bản thân bị cáo không được học hành đến nơi, không có việc làm và điều kiện gia đình hiện nay rất khó khăn. Bị cáo là đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội chế độ khuyết tật nặng; hiện đang bị

bệnh, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại với luận cứ: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khoản, điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh của bị hại không có mẹ, ba đi làm ăn xa, bị hại phải sống với bà nội, đồng thời giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ họ hàng, đã thực hiện hành vi xâm hại tình dục bị hại. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn đi ngược lại chuẩn mực đạo đức của xã hội, làm ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, xin lỗi gia đình bị hại về hành vi do bị cáo gây ra và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng của, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại cháu Võ Ngọc D1 và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Văn V1 và bà Nguyễn Thị Ánh T (là ba mẹ ruột của bị hại). Xét thấy việc vắng mặt của những người này đã có lời khai trong hồ sơ và ông Võ Văn V1 đã có giấy ủy quyền tư cách tham gia tố tụng lại cho bà Phạm Thị Mỹ H (bà nội ruột của bị hại), nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Qua tranh tụng tại phiên tòa, xét lời khai của bị cáo; Kết luận giám định Pháp y về tình dục; luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ, ngày 31/5/2024, Võ Văn D rủ cháu Võ Ngọc D1 đi xem đá bóng tại bãi đất trống thuộc thôn P, xã Đ, huyện Đ. Sau khi xem xong, D nảy sinh ý định xâm hại tình dục với cháu D1. D rủ cháu D1 và khu vực đất trống cây keo lá tràm. Tại đây, D nói cháu D1 đứng dựa lưng vào cây keo lá tràm. D dùng tay cởi

quần của cháu D1 xuống ngang đầu gối và tự cởi quần của mình xuống ngang đầu gối. Sau đó, D dùng hai tay sờ vào hai mông của cháu D1, sờ vào bên ngoài âm hộ của cháu D1 rồi dùng hai tay, sờ vào dương vật của mình để làm cho dương vật cương cứng. Khi dương vật cương cứng, D bồng cháu D1 lên ngang thân người và thực hiện hành vi quan hệ tình dục đối với cháu D1, nhưng vì âm đạo của cháu D1 nhỏ nên dương vật của D chỉ đưa vào trong âm đạo khoảng 01cm. Quan hệ khoảng một phút thì D tự ý không thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu D1 và thả cháu D1 xuống rồi mỗi người tự mặc quần, cùng nhau ra về.

Với hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Võ Văn D đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”, với tình tiết định khung “*Phạm tội đối với người dưới 10 tuổi*” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, thì thấy:

Sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người và quyền bất khả xâm phạm về tình dục là những quyền cơ bản, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, nhất là đối với trẻ em. Bị cáo Võ Văn D có đầy đủ năng lực để nhận thức và hiểu biết điều đó, nhưng với dục vọng thấp hèn, bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả xấu có thể xảy ra, để thực hiện hành vi giao cấu. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, thì bị hại Võ Ngọc D1 dưới 10 tuổi (*6 tuổi 10 tháng 21 ngày*). Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không những trực tiếp xâm hại tình dục đối với trẻ em mà còn làm băng hoại nền đạo đức truyền thống của dân tộc, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, rối loạn về tinh thần và sự phát triển tâm sinh lý sau này của bị hại. Do đó, cần phải có một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này trong đời sống xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đối thì thấy:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi và bị cáo là người khuyết tật dạng vận động, mức độ khuyết tật nặng, nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, q, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 váy (dạng váy áo) bằng vải màu trắng, phần ngực có gắn 03 bông hoa bằng vải, chiều dài 66cm; 01 quần lót màu đỏ, hoạt tiết chấm bi màu trắng, cạp quần rộng 23cm, dài 14cm (02 đồ vật trên thu giữ của Võ Ngọc D1, đã được niêm phong theo quy định).

- 01 quần đùi màu đen, dài 49,5cm, cạp quần rộng 28cm, trên quần có dòng chữ “LI-NING”; 01 áo thun ngắn tay màu đen, trên cánh tay áo có dòng chữ “AIR MAX”, vai áo rộng 45cm, dài 66,5cm (02 đồ vật trên thu giữ của Võ Văn D, đã được niêm phong theo quy định).

Xét thấy, các vật chứng này được thu giữ trong lúc bị cáo thực hiện hành xâm hại tình dục đối với bị hại, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng nói trên.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi và bị cáo là người khuyết tật dạng vận động, mức độ khuyết tật nặng, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 142; điểm s, q, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo **Võ Văn D**, phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn D 12** (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 24/3/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 01 váy (dạng váy áo) bằng vải màu trắng, phần ngực có gắn 03 bông hoa bằng vải, chiều dài 66cm; 01 quần lót màu đỏ, hoạt tiết chấm bi màu trắng, cạp quần rộng 23cm, dài 14cm (02 đồ vật trên thu giữ của Võ Ngọc D1, đã được niêm phong theo quy định).

- 01 quần đùi màu đen, dài 49,5cm, cạp quần rộng 28cm, trên quần có dòng chữ “LI-NING”; 01 áo thun ngắn tay màu đen, trên cánh tay áo có dòng chữ “AIR MAX”, vai áo rộng 45cm, dài 66,5cm (02 đồ vật trên thu giữ của Võ Văn D, đã được niêm phong theo quy định).

(*Vật chứng này hiện được lưu giữ, quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 02 năm 2025*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS; Công an tỉnh Q. Nam;
- VKS Cấp cao tại ĐN;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Người tham gia TT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân

